**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN NGỮ VĂN, LỚP 6**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  | **Nội** |  |  | **Mức độ nhận thức** | | | | |  |  |  |  | **Tổng** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **TT** | **Kĩ** | **dung/đơn** | **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | | **Vận dụng** | | | **Vận dụng** | | | **%** |
| **năng** | **vị kiến** | **cao** | |  | **điểm** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **thức** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  | **TNKQ** | **TL** | **TNKQ** |  | **TL** | **TNKQ** |  | **TL** | **TNKQ** |  | **TL** |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Đọc** | **VĂN BẢN THÔNG TIN** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **hiểu** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | **3** | **0** | **5** |  | **0** | **0** |  | **2** | **0** |  |  | **60** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | | | | | | | | | | | | | | |
| **2** | **Viết** | **VIẾT BÀI THUYẾT MINH THUẬT LẠI SỰ KIỆN** |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | 0 | 1\* | 0 |  | 1\* | 0 |  | 1\* | 0 |  | 1\* | 40 |
|  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tổng** | | ***15*** | ***5*** | ***25*** |  | ***15*** | ***0*** |  | ***30*** | ***0*** |  | ***10*** |  |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tỉ lệ %** | | **20** | % |  | | **40%** | **30%** | |  |  | | **10%** | **100** |
|  |  | |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tỉ lệ chung** | |  | **60%** | |  |  |  |  | **40%** | |  |  |  |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |

**BẢNG ĐẶC TẢ ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**MÔN: NGỮ VĂN LỚP 6 - THỜI GIAN LÀM BÀI: 90 PHÚT**

|  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  | **Số câu hỏi theo mức độ nhận** | | | |
|  | **Chương/** | **Nội** |  |  | **thức** | |  |
| **TT** | **dung/Đơn vị** | **Mức độ đánh giá** |  | **Thông** |  | **Vận** |
| **Chủ đề** | **Nhận** | **Vận** |
|  | **kiến thức** |  | **hiểu** | **dụng** |
|  |  |  | **biết** | **dụng** |
|  |  |  |  |  | **cao** |
|  |  |  |  |  |  |  |
| **1** | **Đọc hiểu** | VĂN BẢN THÔNG TIN | **Nhận biết:** |  |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận ra các chi tiết trong văn bản |  |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận biết cách thức mô tả vấn đề, tường thuật lại sự kiện trong văn bản thông tin. |  |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận biết được cách triển khi văn bản thông tin theo trật tự thời gian và theo quan hệ nhân quả. |  |  |  |  |
|  |  |  | - Nhận ra từ ghép, từ láy trong văn bản |  |  |  |  |
|  |  |  | **Thông hiểu:** |  |  |  |  |
|  |  |  | - Chỉ ra được mối liên hệ giữa các chi tiết dữ liệu với thông tin cơ bản của văn bản |  |  |  |  |
|  |  |  |  | 3TN | 5TN | 2TL |  |
|  |  |  | - Trình bày tác dụng của nhan đề văn bản |  |
|  |  |  |  |  |  |  |
|  |  |  | - Giải thích được vai trò của các phương tiện giao tiếp phi ngôn ngữ  **Vận dụng:**  Đánh giá được giá trị của thông tin trong văn bản hoặc cách thức truyền tải thông tin trong văn bản. |  |  |  |  |
|  | | | | | | | |
| **2** | **Viết** | Thuyết minh thuật lại một sự kiện | **Nhận biết:**  **Thông hiểu:**  **Vận dụng:** |  |  |  |  |
|  |  |  | **Vận dung cao:** |  |  |  |  |
|  |  |  | Viết được văn bản thuyết minh thuật lại một sự kiện. Nêu rõ tên của sự kiện, tái hiện một cách khách quan . chân thực, các quá trình của sự kiện, kết quả và những tác động của sự kiện đến bản thân hoặc cộng đồng. | 1\* | 1\* | 1\* | 1TL |
|  |  |  |  |  |  |  |  |

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
|  | **Tổng** |  | **3TN** |  | **5TN** |  | 2TL | **1 TL** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | ***Tỉ lệ %*** |  | ***20*** |  | ***40*** |  | **30** | ***10*** |
|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
|  | **Tỉ lệ chung** |  |  | **60%** | |  | **40%** | |

**ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn Ngữ văn lớp 6**

*Thời gian làm bài 90 phút không kể thời gian giao đề*

*Tài liệu được chia sẻ bởi Website VnTeach.Com*

*https://www.vnteach.com*

1. **ĐỌC HIỀU (6.0 điểm)**

Đọc văn bản sau:

***LỂ HỘI NGHINH ÔNG Ở SÓC TRĂNG***

*Sóc Trăng là vùng đất gắn kết truyền thống văn hóa ba dân tộc, mỗi địa phương có tiềm năng phong phú, đa dạng về lễ hội và mỗi lễ hội đều mang sắc thái độc đáo riêng. Một trong những lễ hội tiêu biểu đó là Lễ hội Nghinh Ông thuộc huyện Trần Đề. Có truyền thống từ rất lâu đời, Lễ hội không chỉ mang yếu tố tôn giáo cổ truyền đậm nét dân gian mà còn có tính nhân văn sâu sắc. Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng đặc biệt, có sức hấp dẫn và lôi cuốn các tầng lớp trong xã hội, trở thành một nhu cầu, một món ăn tinh thần không thể thiếu trong đời sống của nhân dân địa phương.*

*Theo thống kê, nhân dân Kinh Ba sống chủ yếu bằng nghề đánh bắt cá và tổng số lượng tàu thuyền là 334 chiếc, trong đó có 200 tàu đánh bắt xa bờ với công suất 90 mã lực. Sản lượng hải sản đạt trên 30.000 tấn/năm. Hàng năm, cứ vào ngày 21 đến ngày 23/3 ÂL ngư dân xứ biển Kinh Ba, thị trấn Trần Đề, huyện Trần Đề lại tưng bừng tổ chức lễ hội Nghinh Ông (gồm có hai phần chính là phần lễ và phần hội).*

*Vào sáng ngày 21/3 ÂL nhân dân vùng biển Kinh Ba cùng đông đảo du khách gần xa đã hội tụ về Lăng Ông để bắt đầu lễ hội. Đoàn Đào Thầy (hầu Ông) tiến hành những nghi thức lễ truyền thống sau đó tham gia diễu hành cùng đoàn múa lân rồi lên thuyền ra biển cúng Ông. Thuyền chính sẽ xuất phát đầu tiên theo sau là hàng trăm chiếc thuyền đánh cá của những ngư dân mang theo rất nhiều du khách. Trên đường ra biển, đoàn tiến hành các nghi thức cúng vái, cầu cho mưa thuận gió hòa, ngư dân có mùa bội thu… Tùy thuộc vào khả năng của từng người mà lễ vật cúng cũng có thể khác nhau nhưng chủ yếu vẫn là heo quay, vịt luộc, rượu, trái cây cùng hoa tươi,… Sau khi cúng vái xong, đại diện Đoàn nghi lễ sẽ xin keo, xin thành công có nghĩa là Ông đã chứng cho tấm lòng thành của ngư dân. Thuyền chính sẽ phát tín hiệu để các thuyền khác cùng quay vào bờ.*

*Đến bờ, Đoàn nghi lễ sẽ diễu hành và hầu Ông về Lăng. Đúng 7 giờ 30 phút, đoàn sẽ thực hiện các nghi thức rước Ông vào lăng rất trang trọng với phần nghi lễ: nhạc lễ, múa lân và dâng lên Ông những sản vật mà ngư dân đã thu hoạch được. Đến 9 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên sư, 12 giờ 30 phút là Lễ cúng Tiên giảng và 13 giờ 30 phút làm Lễ cúng Ông, là kết thúc phần lễ. Lúc này Ban trị sự Lăng Ông phân công người mang những lễ vật đã cúng xong ra tiếp đãi quan khách đến thấp nhang cho Ông, mọi người quây quần với chén trà, ly rượu thể hiện tình đoàn kết, khăng khít của nhân dân trong vùng, tính phóng khoáng và lòng mến khách của ngư dân nơi đây. Song song với Lễ thì những hoạt động của Hội cũng diễn ra rất sôi nổi và đầy hấp dẫn thu hút đông đảo mọi người tham gia với những trò chơi dân gian, thi đấu thể thao như: kéo co, bóng chuyền, bi sắt, … Vào các buổi tối ở Lăng Ông còn tổ chức hát bội, đờn ca tài tử phục vụ các nhu cầu vui chơi giải trí của nhân dân và du khách. Kết thúc Lễ hội là cảnh đưa đoàn tàu thuyền ra khơi trong niềm hân hoan của ngư dân địa phương và du khách.*

*Nội dung trong lễ hội vừa quảng bá hình ảnh về văn hóa, về đời sống mọi mặt của địa phương, vừa có dịp để giao lưu, học hỏi các tinh hoa văn hóa đem đến từ phía du khách. Đến với Lễ hội Nghinh Ông, du khách được hòa mình vào trong không gian văn hóa đặc sắc, cô động, cảm nhận các giá trị văn hóa của cư dân địa phương. Đồng thời du khách cũng có thể tham quan Cảng cá Trần Đề, thưởng thức những đặc sản của địa phương và mua những hải sản tươi sống về làm quà cho gia đình và người thân. Lễ hội Nghinh Ông, được sự tổ chức chu đáo của Ban trị sự Lăng Ông, cùng sự hỗ trợ tích cực của các ban ngành địa phương huyện Trần Đề đã giúp cho lễ hội thành công tốt đẹp, thu hút hàng ngàn du khách trong và ngoài tỉnh.*

**

*Ảnh Nguyễn Thái Hòa*

(Kim Phương - Trung tâm TTXTDL Sóc Trăng)

Nguồn: https://dulichsoctrang.org/bai-viet/145/le-hoi-nghinh-ong---soc-trang.kvn

**Lựa chọn đáp án đúng:**

**Câu 1:** Văn bản trên có những *đặc điểm cơ bản* của thể loại văn học nào?

Truyện Đồng thoại B.Nghị luận C. Truyện ngắn D. Văn bản Thông tin

**Câu 2**: Cách thức mô tả vấn đề trong văn bản trên có tính?

1. Thông tin chân thật, khách quan.
2. Cốt truyện đơn tuyến.
3. Bàn bạc vấn đề xã hội.
4. Nêu suy nghĩ của bản thân về một vấn đề trong xã hội.

**Câu 3:** Văn bản trên được triển khai theo trật tự nào?

1. Thời gian.
2. Không gian.
3. Nhân quả
4. So sánh.

**Câu 4**: Chỉ ra những từ láy, trong số những từ sau đây?

1. Bọt bèo
2. Phong phú
3. Kéo co
4. Độc đáo

**Câu 5**: “ Ông” ở trong văn bản dùng để chỉ:

1. Một vị tướng được phong làm thần.
2. Loài cá Ông được tôn vinh là thần.
3. Một vị chức sắc trong làng.
4. Chỉ gọi tên cho một người.

**Câu 6:** Lễ hội “ Nghinh Ông” được tổ chức vào thời gian:

1. 25/3 âm lịch
2. 23/5 âm lịch
3. 12/3 âm lịch
4. 21/3 âm lịch

**Câu 7**:Nhận xét nào sau đây đúng với văn bản trên?

1. Cung cấp thông tin về lễ Nghinh Ông ở Sóc Trăng.
2. Phân tích, nhận định về lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.
3. Đánh giá một nét đặc sắc trong lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.
4. Cung cấp thông tin, giới thiệu lễ hội Nghinh Ông ở Sóc Trăng.

**Câu 8**: Tại sao nói: *Lễ hội Nghinh Ông còn là một hình thức sinh hoạt văn hóa cộng đồng* ***đặc biệt****.”*

1. Vì lễ hội này chỉ có tại Sóc Trăng.
2. Vì nó sức hấp dẫn và lôi cuốn mọi tầng lớp xã hội tham gia.
3. Lễ hội có nhiều người tham gia.
4. Thể hiện tình đoàn kết, khắng khít của nhân dân trong vùng

**Trả lời câu hỏi/ thực hiện yêu cầu:**

**Câu 9:** Nhan đề của văn bản cho em biết thông tin gì mà văn bản muốn truyền đạt đến?

**Câu 10**: Nhìn vào hai bức hình trong văn bản cho em những suy ghĩ gì?

1. **VIẾT ( 4.0 điểm)**

Em hãy viết một bài giới thiệu về một lễ hội mà em yêu thích. ( lễ hội trong hoặc ngoài tỉnh mà em đã từng tham gia hoặc đã từng nghe, từng xem, từng đọc được qua các phương tiện truyền thông)

-----------------------------------------Hết-----------------------------------------------------------

**HƯỚNG DẪN CHẤM ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ II**

**Môn: Ngữ văn lớp 6**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| **Phần Câu** | | **Nội dung** | **Điểm** |
| **I** | | **ĐỌC HIỂU** | **6,0** |
|  | **1** | D | 0,5 |
|  | **2** | A | 0,5 |
|  | **3** | A,B | 0,5 |
|  | **4** | B,D | 0,5 |
|  | **5** | B | 0,5 |
|  | **6** | D | 0,5 |
|  | **7** | D | 0,5 |
|  | **8** | BD | 0,5 |
|  | **9** | Nêu đúng trọng tâm của nhan đề.  Thông tin hướng đến nhan đề | 1,0đ |
|  | **10** | Học sinh có thể nêu lên những suy nghĩ cá nhân khác nhau: Nội dung hướng đến niềm tự hào với văn hóa lễ hội, đa dạng, nhiều màu sắc của vùng biển Sóc Trăng. | 1,0đ |
|  |  |  |  |

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **II** | **VIẾT** | **4,0** |
|  | *a*. *Đảm bảo cấu trúc bài văn bản thông tin* | 0,25 |
|  | *b. Xác định đúng yêu cầu của đề*. | 0,25 |
|  | *Viết một bài giới thiệu về một lễ hội mà em yêu thích* |  |
|  | *c. Viết bài giới thiệu* |  |
|  | - Có nhan đề phù hợp hướng đến thông tin sẽ giới thiệu.  - Giới thiệu thiệu theo trình tự hợp lý ( không gian, thời gian…) | 2,5 |
|  | - Giới thiệu chân thật, chính xác, khoa học về lễ hội  - Biết chọn lọc các chi tiết tiêu biểu để làm nổi bật nét đặc trưng mà cá nhân muốn giới thiệu.  - Thể hiện được nét văn hóa đặc trưng của người Việt Nam. Qua đó nêu cao tinh thần yêu nước, chung tay bảo tồn nét văn hóa đặc trưng đó. |  |
|  | *d. Chính tả, ngữ pháp* | 0,5 |
|  | - Đảm bảo chuẩn chính tả, ngữ pháp Tiếng Việt. |  |
|  | *e. Sáng tạo:* | 0,5 |
|  | |  |  |  | | --- | --- | --- | |  | - Có sự sáng tạo trong lời giới thiệu, bố cục mạnh lạc rõ ràng. |  | |  |